

NGHIÊN CỨU VỀ SỰ TƯƠNG TÁC CỦA TRẺ MẦM NON TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TIẾNG ANH THÔNG QUA KỂ CHUYỆN

TRẦN NGỌC ĐỨC *- NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN** - LƯƠNG THỊ MINH LUYẾN ***

Tóm tắt: Dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non đôi khi đối mặt với thách thức do tính năng động hay sự buồn chán và mất tập trung của trẻ. Giáo viên phải sáng tạo trong thiết kế bài học và kể chuyện có thể là một kỹ thuật hữu ích. Nghiên cứu tập trung vào tác động của việc đọc truyện ngắn đối với tương tác học tiếng Anh của trẻ 5 tuổi. Sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, quan sát 10 trẻ và phỏng vấn 2 giáo viên, kết quả cho thấy sự tương tác của trẻ tăng đáng kể sau 2 tuần. Giáo viên nhấn mạnh sức mạnh biến đổi của truyện ngắn, đề xuất tích hợp đều đặn, đào tạo giáo viên, thiết kế chương trình, chiến lược tương tác, đánh giá liên tục, kỹ thuật đa phương tiện và sự tham gia của phụ huynh để làm phong phú việc giảng dạy tiếng Anh cho trẻ nhỏ.

Từ khóa: Tương tác, kể chuyện, trẻ mầm non, học tiếng Anh.

Abstract: Teaching English to kindergarten students is somehow challenging because they have unique characteristics such as being very active, easily getting bored, and being distracted. The teachers at this level are required to be creative in designing the lessons, and storytelling can be a powerful technique. This study examines the impact of using short stories on 5-year-old children's engagement in learning English. The case study involves observing 10 children and interviewing two adept English teachers, the results show a significant, sustained

increase in engagement over two weeks. The teachers emphasize short stories' transformative power. The study concludes with recommendations for consistent short story integration, supported by teacher training, collaborative curriculum design, interactive strategies, continuous assessment, multimodal techniques, and parental involvement to enrich English language instruction for young learners.

Keywords: Engagement, storytelling, kindergarten students, English learning.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu này tập trung vào quá trình học ngôn ngữ ở trẻ em, đặc biệt là trong giai đoạn trẻ nhỏ, nhấn mạnh sự ảnh hưởng sâu sắc của quá trình này đối với sự phát triển tinh thần và xã hội của trẻ. Trong bối cảnh việc học một ngôn ngữ thứ hai rất được quan tâm, đặc biệt là tiếng Anh, nghiên cứu tập trung vào tương tác của trẻ em trong việc tiếp xúc với ngôn ngữ này thông qua việc sử dụng các câu chuyện tiếng Anh. Sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp tại một trường mầm non ở Hà Nội, nghiên cứu đặt ra câu hỏi về mức

* TS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hauitranngocduc@gmail.com

** TS - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

*** Học viên Cao học - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

độ tham gia của trẻ em khi học tiếng Anh thông qua kể chuyện.

Mục tiêu chính của nghiên cứu là đánh giá cụ thể mức độ tham gia của trẻ em, đặc biệt là nhóm trẻ 5 tuổi, trong quá trình học tiếng Anh thông qua kể chuyện. Nghiên cứu không chỉ chú trọng vào việc cung cấp thông tin mà còn nhấn mạnh khả năng biến đổi phương pháp giáo dục ngôn ngữ cho trẻ em, đặc biệt là trong ngữ cảnh học tiếng Anh qua kể chuyện.

Đối với giáo viên, nghiên cứu đem lại lợi ích lớn thông qua việc cải thiện chiến lược giảng dạy và tạo ra trải nghiệm học tiếng Anh hấp dẫn và tương tác hơn cho trẻ em. Nghiên cứu cũng cung cấp bằng chứng để ủng hộ việc tích hợp truyện ngắn vào chương trình học tiếng Anh, nhất quán với mục tiêu giáo dục tổng thể là phát triển toàn diện, bao gồm cả khía cạnh cảm xúc, xã hội, văn hóa, thể chất và trí tuệ thông qua các hoạt động giáo dục đa dạng và thú vị. Trong lĩnh vực nghiên cứu học thuật, nghiên cứu này đóng góp vào hiểu biết về học ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy và sự tham gia trong giáo dục mầm non. Quan trọng hơn, nghiên cứu này không chỉ mở ra cơ hội mới cho giáo dục mầm non mà còn tác động tích cực đến xã hội, trang bị cho trẻ em kỹ năng học tập suốt đời và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa và tích cực thông qua sự hiểu biết và tôn trọng tính đa văn hóa.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Thụ đắc ngôn ngữ ở trẻ em

Nhìn sâu vào thế giới ngôn ngữ của trẻ em, nghiên cứu này kết hợp giữa Ngôn ngữ học và Tâm lý học, tập trung đặc biệt vào quá trình học ngôn ngữ đầu đời. Chomsky [1] mô tả nó như sự nở rộ của một bông hoa ngôn ngữ. Từ sơ sinh, khi âm thanh là thử nghiệm không ngừng, trẻ xây dựng nền tảng cho khả năng ngôn ngữ suốt cuộc đời

và định hình cách trẻ tương tác với thế giới xung quanh thông qua ngôn ngữ. Những nghiên cứu gần đây, đặc biệt công trình của Johnson và Newport [4], không chỉ xác nhận vai trò quan trọng của tuổi tác trong quá trình học ngôn ngữ mà còn đặt ra những thách thức mới cho những người muốn học ngôn ngữ thứ hai sau bảy tuổi.

2.2. Các phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ em

Giáo dục mầm non ngày nay mở ra thế giới đa dạng với những phương pháp giảng dạy tinh tế, giúp trẻ thỏa sức học tiếng Anh. Đặc biệt, phương pháp giáo dục ưu tiên trò chơi và nghệ thuật kể chuyện, tạo điều kiện cho trải nghiệm khám phá tích cực và thực tế. Nhiều học giả như Piaget [8] và Vygotsky [13] góp sức hỗ trợ điều chỉnh phương pháp giảng dạy theo sự phát triển nhanh chóng của trẻ.

2.3. Vai trò của truyện ngắn trong giảng dạy ngôn ngữ

Truyện ngắn đóng vai trò then chốt trong việc giảng dạy ngôn ngữ cho trẻ mầm non bằng cách liên kết ngôn ngữ với trí tưởng tượng. Với sự gần gũi của những nhân vật, chúng không chỉ là những câu chuyện ngôn ngữ mà còn là trải nghiệm văn hóa, hỗ trợ một quá trình học toàn diện, điểm mạnh được Elley [3] nhấn mạnh. Truyện ngắn không chỉ kích thích tương tác mà còn nâng cao từ vựng và kỹ năng đọc hiểu, như chứng minh trong nghiên cứu của Smith và Jones [10] cũng như Taylor và Evans [12].

Ngoài những lợi ích học thuật, truyện ngắn còn đánh thức các đường dẫn thần kinh liên quan đến xử lý và hiểu ngôn ngữ, như nghiên cứu gần đây đã chỉ ra. Không chỉ là công cụ giáo dục, truyện ngắn tạo ra không gian ấm cúng, thúc đẩy giao tiếp và giúp trẻ thể hiện ý kiến cũng như cảm xúc. Với tác

động sâu sắc này, truyện ngắn trở thành một phần không thể thiếu, làm giàu phương pháp giảng dạy ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

2.4. Sự tương tác trong quá trình học ngôn ngữ

Sự tương tác từ cảm xúc, hành vi đến nhận thức, đó là trái tim của hành trình học ngôn ngữ. Dörnyei [2] nhấn mạnh vai trò không thể phủ nhận của sự tương tác trong thành công của quá trình học ngôn ngữ. Sự tương tác đa chiều, với sự giao thoa cảm xúc, cam kết tích cực và sự nhạy bén nhận thức, đặt chính mình tại trung tâm của quá trình học ngôn ngữ, truyền động lực cho người học trong hành trình biến đổi và xây dựng một liên kết sâu sắc với ngôn ngữ. Nhận thức về tính đa chiều của sự tương tác là chìa khóa quan trọng đối với giáo viên và học sinh, mở ra cánh cửa để khám phá sức mạnh của nó để đạt được quá trình học ngôn ngữ hiệu quả. Tóm lại, sự tương tác được tôn vinh như là linh hồn của hành trình học ngôn ngữ, là nguồn động viên tràn đầy năng lượng và khả năng chuyển đổi.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong việc giải đáp cho câu hỏi nghiên cứu “Trẻ mầm non thể hiện độ tương tác như thế nào khi học tiếng Anh thông qua truyện ngắn?”, các tác giả đã chọn sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp trong vòng 2 tuần. Dựa trên khung lý thuyết của Stake [11], nghiên cứu tập trung vào một trường mầm non tại Hà Nội, Việt Nam, sử dụng nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, kết hợp quan sát 10 em học sinh và cuộc phỏng vấn sâu với hai giáo viên tiếng Anh để khám phá sự tương tác của trẻ em một cách toàn diện. Phương pháp nghiên cứu trường hợp đã được chọn là phù hợp nhất, đảm bảo tính đáng tin cậy và giá trị của các kết quả và đóng góp vào các chiến lược học ngôn

ngữ rộng lớn hơn.

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu này diễn ra tại một trường mầm non ở Hà Nội, Việt Nam, cụ thể là lớp Diamond 2. Mỗi tiết học tiếng Anh được thực hiện trong vòng ba mươi phút mỗi ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu, với sự tham gia của mười học sinh được chọn từ tổng số hai mươi học sinh. Bắt đầu từ tháng 9 và kéo dài đến tháng 10 năm 2023, nghiên cứu bao gồm ba ngày quan sát được chỉ định. Việc triển khai chính xác của các công cụ nghiên cứu bắt đầu vào ngày 15 tháng 9, đồng thời với việc sử dụng thẻ học thông thường. Các quan sát tiếp theo vào ngày 22 và 29 tháng 9 liên quan đến việc tích hợp truyện ngắn vào quá trình hướng dẫn. Tất cả các buổi học đều hướng đến việc giải quyết câu hỏi nghiên cứu chính về sự tương tác của trẻ em trong quá trình học tiếng Anh qua truyện ngắn.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là lớp Diamond 2 tại khuôn viên một trường mầm non ở Hà Nội, nơi tiếng Anh được giảng dạy cho một nhóm đa dạng gồm 20 học sinh năm tuổi. Nghiên cứu sử dụng phương pháp lựa chọn mẫu ngẫu nhiên một cách cẩn thận, bao gồm mười học sinh, để nhận biết sự áp dụng đồng đều của các chiến lược tăng cường sự tương tác trong nhóm đa dạng này. Hơn nữa, thông tin chi tiết được rút ra từ hai giáo viên tiếng Anh thực hiện bài học sử dụng truyện ngắn. Qua việc ghi chú tỉ mỉ, mục tiêu của nghiên cứu là làm phong phú hiểu biết của chúng ta về sự tương tác của người học trong các lớp học tiếng Anh của trẻ em. Mục tiêu chung là cung cấp cho giáo viên tiếng Anh cái nhìn sâu sắc và phương pháp hiệu quả, đóng góp vào một bộ sưu tập chất lượng để tham khảo trong tương lai và tạo môi trường thúc đẩy sự

tương tác của người học.

3.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Hai công cụ được sử dụng để thu thập dữ liệu gồm: bảng kiểm sự tương tác của người học và bảng hỏi phỏng vấn giáo viên.

3.3.1. Bảng kiểm sự tương tác của người học

Để đánh giá mức độ tham gia của mười học sinh năm tuổi trong quá trình học tiếng Anh thông qua kể chuyện tại khuôn viên một trường mầm non ở Hà Nội, Việt Nam, người quan sát đã áp dụng các tiêu chí tương tác do Richard D. Jones trình bày trong *Student engagement: Teacher handbook (Sổ tay giáo viên về sự tương tác của học sinh)* [5]. Các tiêu chí này sẽ phục vụ như một khung cơ bản để đánh giá sự tham gia tích cực của trẻ trong quá trình học. Dưới đây là cách mà mỗi tiêu chí có thể được áp dụng:

- Quan sát ngôn ngữ cơ thể một cách tích cực liên quan đến việc đánh giá cách trẻ định vị bản thân, duy trì kết nối mắt và thể hiện sự tập trung.

- Đánh giá sự tập trung liên tục nhằm xác định sự gián đoạn hoặc thay đổi sự tập trung trong quá trình quan sát.

- Việc tham gia nói được ghi chú một cách tỉ mỉ, nhấn mạnh vào sự tham gia tích cực và đóng góp suy nghĩ.

- Sự tự tin của học sinh được theo dõi một cách chặt chẽ, xem xét một cách độc lập và sự tham gia trong các nhiệm vụ liên quan đến truyện ngắn tiếng Anh.

- Việc đánh giá mức độ vui vẻ và hứng thú liên quan đến việc quan sát mức độ quan tâm và sự nhiệt huyết được thể hiện trong các bài học.

Bằng cách tích hợp nhất quán các tiêu chí này, bài viết phân tích một cách khái quát về trải nghiệm học tiếng Anh tại một trường mầm non, từ đó làm tăng chất lượng

của việc giảng dạy tiếng Anh cho trẻ nhỏ.

3.3.2. Phỏng vấn sâu

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, phương pháp thu thập dữ liệu thứ hai được sử dụng là phỏng vấn sâu. Sau các quan sát, hai giáo viên tiếng Anh đã tham gia vào các cuộc phỏng vấn này. Cách hình thành câu hỏi phỏng vấn dựa trên các phương pháp nghiên cứu trường hợp, lý thuyết về người học trẻ và phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho người học trẻ. Phương pháp phỏng vấn sâu được lựa chọn vì khả năng tạo ra thông tin chất lượng, tinh tế và phong phú thông qua các câu hỏi mở. Nảy mầm từ sự tò mò của câu hỏi nghiên cứu và được hướng dẫn bởi nguyên lý nghiên cứu trường hợp, lý thuyết về người học trẻ và giảng dạy tiếng Anh thông qua truyện ngắn, mười câu hỏi đã được xây dựng. Các cuộc phỏng vấn này đã khám phá nhận thức về bản thân, kinh nghiệm sống và biểu đạt cá nhân của người được phỏng vấn, được bổ sung bởi các câu hỏi bổ sung khi cần thiết. Đặc biệt, chỉ liên quan đến giáo viên tiếng Anh, những cuộc phỏng vấn này diễn ra ngoài giờ học tiếng Anh thông thường, làm sáng tỏ quan điểm của họ về sự tương tác của học sinh, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật và niềm tin trong quá trình học tiếng Anh qua truyện ngắn.

3.4. Quy trình xử lý dữ liệu

3.4.1. Quy trình xử lý dữ liệu các buổi quan sát

Các tác giả đã phân tích dữ liệu về sự tham gia của học sinh bằng cách quan sát hành vi của chúng trong các buổi học tiếng Anh. Sau đó, các tác giả đã phân loại mức độ tương tác của học sinh dựa trên cách chúng thực hiện trong những lớp học tiếng Anh này. Phân loại này dựa trên cả danh sách kiểm tra sự tương tác và các lý thuyết về sự

tương tác của người học đã được thảo luận. Sau đó, dữ liệu được chuyển đổi thành giá trị số, với các con số này phản ánh tần suất mà một học sinh đáp ứng các tiêu chí cụ thể. Tiếp theo, các điểm dữ liệu này được tổng hợp và chuyển đổi thành phần trăm, như sau:

$$P = (f_0/n) \times 100\%$$

P: Phần trăm

f_0 : Tần suất quan sát/Số điểm (trong khoảng từ 1 đến 50)

n: Số điểm tối đa có thể ($5 \times 10 = 50$)

Sau khi thu được phần trăm từ bảng kiểm sự tương tác, dữ liệu sau đó được tóm lược dưới dạng biểu đồ. Thông tin rút ra từ biểu đồ này sau đó được phân tích, xem xét hiệu suất của từng người tham gia nghiên cứu trong quá trình quan sát. Các điểm số này sau đó được sắp xếp và chuyển đổi thành phần trăm. Nếu tổng điểm nằm trong khoảng từ 0% đến 20% chỉ ra rằng mức độ tương tác của học sinh rất thấp. Điểm từ 21% đến 40% đồng nghĩa với mức độ tương tác thấp, trong khi từ 41% đến 60% đại diện cho mức độ tương tác trung bình. Điểm từ 61% đến 80% chỉ ra mức độ tương tác cao, và điểm nằm trong khoảng từ 81% đến 100% đại diện cho mức độ tương tác rất cao.

3.4.2. Quy trình xử lý dữ liệu phỏng vấn sâu

Dữ liệu thu thập được từ các cuộc phỏng vấn sâu đã trải qua quá trình phân tích cẩn thận theo quy trình xử lý dữ liệu có tổ chức. Tuân theo các lý thuyết đã được củng cố về người học trẻ và phương pháp giảng dạy tiếng Anh, quá trình phân tích đã biến dữ liệu từ cuộc phỏng vấn thành thông tin chất lượng. Những thông tin này, được trình bày dưới dạng văn bản hồi ký, đã bổ sung thêm chiều sâu và ngữ cảnh, làm phong phú thêm kết quả nghiên cứu, mang lại cái nhìn tinh tế về việc sử dụng truyện ngắn như một

phương pháp giáo dục cho trẻ mầm non.

Quá trình tổng hợp dữ liệu từ cuộc phỏng vấn đã rút ra những thông điệp ý nghĩa từ kinh nghiệm của giáo viên, vượt lên trên việc chỉ thu thập thông tin một cách đơn thuần để làm sáng tỏ những khía cạnh phức tạp của việc sử dụng truyện ngắn như một phương pháp giảng dạy. Sự kết hợp của dữ liệu chất lượng theo bảng và những hiểu biết trình bày đã làm tăng cường sự toàn diện của nghiên cứu và đậm sâu hiểu biết.

Quá trình tổng hợp dữ liệu từ cuộc phỏng vấn đã rút ra những thông điệp ý nghĩa từ kinh nghiệm của giáo viên, làm sáng tỏ hơn những khía cạnh phức tạp của việc sử dụng truyện ngắn như một phương pháp giảng dạy.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Bảng kiểm sự tương tác của người học

Có sự khác biệt đáng kể giữa mức độ tương tác và tham gia của học sinh trong quá trình học tiếng Anh trước và sau khi sử dụng truyện ngắn trong việc giảng dạy tiếng Anh cho trẻ. Cụ thể, mức độ tương tác và tham gia của học sinh trong quá trình học tiếng Anh sau cao hơn so với trước khi áp dụng phương pháp này đối với tất cả các phân, gồm ngôn ngữ cơ thể tích cực, tập trung liên tục, tham gia phát biểu, sự tự tin của học sinh, sự vui vẻ và hứng thú. Điều này có thể ngụ ý rằng việc áp dụng truyện ngắn trong giảng dạy tiếng Anh có tác động tích cực đối với việc học tiếng Anh của học sinh.

Bảng 1 biểu thị dữ liệu kết quả so sánh mức độ tương tác và tham gia của học sinh trong quá trình học tiếng Anh trước và sau thực nghiệm của nhóm học sinh, thể hiện rõ sự cải thiện trong việc học tiếng Anh của các em học sinh 5 tuổi sau 2 tuần học tiếng Anh có ứng dụng truyện ngắn. Cụ thể ở đây, số lượng học sinh có mức độ tương tác và

Bảng 1. Kết quả so sánh mức độ tương tác và tham gia của học sinh trong quá trình học tiếng Anh trước và sau khi ứng dụng truyện ngắn trong giảng dạy tiếng Anh

Mức độ tương tác của trẻ	Kết quả trước khi ứng dụng truyện ngắn trong giảng dạy tiếng Anh	Kết quả sau khi ứng dụng truyện ngắn trong giảng dạy tiếng Anh 1 tuần	Kết quả sau khi ứng dụng truyện ngắn trong giảng dạy tiếng Anh 2 tuần
Rất cao	6%	24%	46%
Cao	18%	44%	44%
Trung bình	52%	32%	10%
Thấp	16%	0%	0%
Rất thấp	8%	0%	0%

tham gia rất cao tăng đáng kể từ 6% (trước khi can thiệp) lên 24% (sau khi can thiệp 1 tuần), sau đó lên đến 46% (sau khi can thiệp 2 tuần) và số lượng học sinh mức độ tương tác và tham gia cao cũng tăng nhiều từ 18% (trước khi can thiệp) lên 44% (sau khi can thiệp). Sau khóa học, chỉ còn một học sinh có mức độ tương tác và tham gia ở mức trung bình, chiếm 10% và không còn học sinh nào tương tác, tham gia trong quá trình học tiếng Anh thấp hoặc quá thấp nữa.

Đặc biệt trong đó, đối với ngôn ngữ cơ thể tích cực (tiêu chí thứ nhất trong danh sách kiểm tra sự tương tác của người học), có sự chênh lệch đáng kể mang tính tích cực giữa trước và sau khi áp dụng phương pháp mới này. Cụ thể, số học sinh thể hiện ngôn ngữ cơ thể tương tác tốt khi học ở mức rất cao và cao tăng nhiều. Minh chứng cụ thể với học sinh 1 như sau:

Trước khi áp dụng truyện ngắn vào dạy tiếng Anh, kết quả cho thấy học sinh 1 thể hiện mức độ ngôn ngữ cơ thể tích cực ở mức trung bình, giữ nguyên tư thế ngồi thẳng và đôi khi nghiêng về phía trước khi thể học từ được giáo viên đưa ra. Sự tập trung của học sinh này cũng được đánh giá ở mức trung bình, có sự chuyển động thể hiện sự chú ý giữa thể học từ với bạn bè, tham gia trao đổi thân thiện trong suốt trò chơi. Về mặt tham gia nói, học sinh 1 thể hiện mức độ thấp, thích quan sát và lắng nghe hơn là tham gia

tích cực vào các cuộc thảo luận. Mức tự tin ở mức trung bình, thể hiện sự sẵn lòng trả lời câu hỏi nhưng vẫn còn do dự. Trong trò chơi thể học từ, bạn nhỏ thể hiện mức phấn khích trung bình, đôi khi vỗ tay và mỉm cười khi đoán đúng từ. Sau khi áp dụng truyện ngắn vào dạy tiếng Anh trong 1 tuần, đã có một sự biến đổi đáng chú ý, học sinh này đã thể hiện sự tiến bộ đáng kể trong mức độ tương tác, với hầu hết các chỉ số tương tác được đánh giá là cao và chỉ có một chỉ số ở mức trung bình. Hơn thế nữa, việc áp dụng phương pháp mới này sau 2 tuần đã đem đến sự tiến triển đáng kể hơn, khi học sinh này thể hiện tích cực hơn nữa trong mức độ tương tác. Đáng chú ý nhất, tất cả các chỉ số tương tác của học sinh đó giờ được đánh giá là rất cao hoặc cao, cho thấy sự tương tác và sự hứng thú sâu sắc hơn đối với quá trình học.

Điều này cho thấy hầu hết các em học sinh tham gia nghiên cứu đã có sự cải thiện đáng kể trong hứng thú học tiếng Anh sau khi thực hiện việc ứng dụng truyện ngắn vào học tiếng Anh. Hơn thế nữa, khả năng tập trung nhất quán (tiêu chí thứ hai trong danh sách kiểm tra sự tương tác của người học) cũng tăng rõ rệt lên mức cao và rất cao. Qua đây chứng tỏ phương pháp này đã giúp các bạn học sinh tập trung cao độ hơn khi học tiếng Anh, từ đó hiệu quả học, nhớ bài sẽ tốt hơn.

4.2. Kết quả phỏng vấn sâu

Bước vào giai đoạn mới của hành trình nghiên cứu, cuộc phỏng vấn ý nghĩa đã được thực hiện với hai giáo viên tiếng Anh, cô H. và cô N., vào ngày 2 và 3 tháng 10 năm 2023. Cuộc phỏng vấn này xây dựng quanh 5 câu hỏi, nhằm mục đích làm sâu sắc hơn hiểu biết về sự tương tác của học sinh trong các bài học tiếng Anh sử dụng truyện ngắn. Phương pháp tiếp cận chất lượng hòa quyện với các quan sát chất lượng, tạo nên cái nhìn toàn diện về nghiên cứu. Hiểu biết sâu sắc từ cuộc phỏng vấn, nhấn mạnh tác động đáng kể của truyện ngắn trong việc thu hút sự tham gia của người học nhỏ tuổi.

Câu hỏi đầu tiên chạm đến phản ứng của học sinh với truyện ngắn, tiết lộ phản ứng tích cực với sự hứng thú, mong đợi và tham gia đầy đủ. Các ví dụ cụ thể từ giáo viên làm nổi bật những khoảnh khắc tương tác tích cực và sự quan tâm chân thành, như học sinh kêu rống như rồng và đắm chìm mình trong một khu vườn kỳ diệu. Những câu chuyện này làm rõ mối liên kết tâm lý sâu sắc được xây dựng thông qua truyện ngắn, biến quá trình học ngôn ngữ thành trải nghiệm vui vẻ và ý nghĩa.

Cuộc thảo luận tiếp theo nhấn mạnh những yếu tố quan trọng làm cho truyện ngắn hấp dẫn, bao gồm đơn giản, liên quan và hấp dẫn hình ảnh, đóng vai trò như những chiếc cầu đưa đến trí tưởng tượng của trẻ. Đối mặt với thách thức của sự chú ý ngắn, giáo viên chia sẻ chiến lược như tương tác, đặt câu hỏi đòi hỏi suy nghĩ, sử dụng đồ vật và hoạt động vận động, tăng cường hiệu suất của truyện ngắn trong lớp.

Cô H. và cô N. nhấn mạnh lợi ích rõ ràng của truyện ngắn, đặc biệt là việc mở rộng vốn từ vựng, cải thiện sự hiểu biết và làm sắc bén kỹ năng lắng nghe một cách thú vị và tương tác. Tầm nhìn chung của họ làm nổi bật sức

manh của truyện ngắn trong việc tạo nên sự yêu thích đọc và yêu thích ngôn ngữ, góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngôn ngữ suốt đời. Cuộc phỏng vấn làm sáng tỏ tiềm năng của truyện ngắn như một “tác nhân kích thích” để tạo ra những người học trẻ tích cực và hăng hái trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ. Sự hòa quyện của cô H. và cô N. không chỉ làm phong phú nghiên cứu mà còn đề xuất mạnh mẽ cho việc áp dụng rộng rãi truyện ngắn như một công cụ giảng dạy có hiệu suất cho người học nhỏ tuổi trong lĩnh vực giáo dục tiếng Anh.

5. Thảo luận

Bảng đánh giá tương tác của học sinh đã phát hiện dữ liệu đáng kể, đặc biệt là sự chuyển động tích cực trong tương tác của học sinh suốt quá trình nghiên cứu. Phương pháp giảng dạy truyền thống ban đầu dẫn đến tương tác ở mức trung bình, thể hiện khó khăn trong việc duy trì mức cao (Pianta và các cộng sự [9]). Giới thiệu truyện ngắn đã tạo ra biến động đáng kể, với tương tác cao và rất cao, ủng hộ ý kiến về tương tác tích cực hơn là ở mức trung bình (Mercer và Littleton [7]). Loại bỏ tương tác thấp đã chứng minh hiệu quả của truyện ngắn trong duy trì sự quan tâm của học sinh (Kervin và các cộng sự [6]). Kết quả sau hai tuần tích hợp truyện ngắn cho thấy xu hướng tích cực, với hơn 90% học sinh thể hiện tương tác từ trung bình đến cao và không học sinh nào bị phân loại là có tương tác “thấp” hoặc “rất thấp”, chứng tỏ hiệu quả và bền vững của truyện ngắn. Phỏng vấn giáo viên về tầm quan trọng của hoạt động hấp dẫn, cả hai giáo viên đều nhấn mạnh yếu tố quan trọng khiến truyện ngắn thu hút đối với người học nhỏ tuổi, bao gồm đơn giản, tính liên kết với trẻ và hấp dẫn về mặt hình ảnh. Giáo viên cũng nhận thức thách thức duy trì sự tập trung của trẻ và chia sẻ chiến lược quan trọng để làm

mới sự chú ý, bao gồm tương tác, câu hỏi sâu sắc, thảo luận, đạo cụ và hoạt động vận động. Truyện ngắn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao từ vựng, hiểu biết và kỹ năng lắng nghe và tương tác một cách vui nhộn. Tầm quan trọng của việc khuyến khích tình yêu đọc và ngôn ngữ trong giáo dục sớm được giáo viên nhấn mạnh, được hỗ trợ bằng nghiên cứu về vai trò của trải nghiệm thú vị trong việc thúc đẩy phát triển ngôn ngữ.

6. Kết luận

Bài nghiên cứu này tìm hiểu ảnh hưởng của việc tích hợp truyện ngắn vào việc giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em. Ban đầu khi sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống, giáo viên nhận thấy rằng sự tương tác của các em ở mức trung bình. Vì vậy, các tác giả mong muốn tìm ra các phương pháp giảng dạy hấp dẫn hơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng truyện ngắn đã mang lại sự gia tăng đáng kể về mức độ tương tác của trẻ, nhấn mạnh tính hiệu quả của các hành vi tương tác tích cực trong quá trình học. Hiệu quả bền vững của việc sử dụng truyện ngắn được chứng minh trong khoảng hai tuần, với gần 90% học sinh duy trì mức tương tác liên tục. Các cuộc phỏng vấn với giáo viên khẳng định thêm những kết quả này, học sinh thật sự thích thú và quan tâm đến bài học. Các đề xuất bao gồm việc tích hợp liên tục truyện ngắn, đào tạo giáo viên về phương pháp sử dụng truyện ngắn trong giảng dạy tiếng Anh, thiết kế chương trình. Tuy nhiên, nghiên cứu có nhược điểm về thời gian ngắn, tập trung vào bối cảnh của một trường mầm non tại Hà Nội và thiếu một nhóm đối chứng. Đề xuất cho các nghiên cứu tiếp theo bao gồm việc khám phá tác động lâu dài, nghiên cứu so sánh, nghiên cứu trong các bối cảnh đa dạng, xem xét yếu tố về sĩ số lớp, đánh giá mục tiêu của tương tác và vai trò của công nghệ. Lộ trình cho nghiên cứu tương lai

nhằm mục đích làm phong phú thêm hiểu biết về việc sử dụng truyện ngắn như một công cụ hiệu quả để nâng cao sự tương tác của trẻ em trong quá trình học tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chomsky, N., *Syntactic Structures*, De Gruyter Mouton, Berlin, Boston, 1957.
- [2] Dörnyei, Z., *Motivational Strategies in the Language Classroom*, Cambridge University Press, Cambridge, 2001.
- [3] Elley, W. B., "Vocabulary acquisition from listening to stories", *Reading Research Quarterly*, Vol. 24, No. 2, pp. 174-187, 1989.
- [4] Johnson, J. S., & Newport, E. L., "Critical period effects in second language learning: The influence of maturational state on the acquisition of English as a second language", *Cognitive Psychology*, Vol. 21, Issue 1, pp. 60-99, 1989.
- [5] Jones, R. D., *Student engagement: Teacher handbook*, International Center for Leadership in Education, Boerne, 2009.
- [6] Kervin, L., Vialle, W., Herrington, J., Okely, T., & Castro, E., "'I didn't have much English and they knew that': Examining the language and literacy learning opportunities of young EAL students in the early years of school", *Australian Journal of Language and Literacy*, Vol. 30, Issue 3, pp. 171-184, 2007.
- [7] Mercer, N., & Littleton, K., *Dialogue and the development of children's thinking: A sociocultural approach*, Routledge, London, 2007.
- [8] Piaget, J., *The Origins of Intelligence in Children*, International Universities Press, New York, 1952.
- [9] Pianta, R. C., Belsky, J., Houts, R., & Morrison, F. J., "Opportunities to learn in America's elementary classrooms", *Science*, Vol. 315, No. 5820, pp. 1795-1796, 2007.
- [10] Smith, J., & Jones, A., "The Role of Storytelling in Language Development Among Young Learners", *Language Teaching Research*, Vol. 20, No. 3, pp. 295-312, 2016.
- [11] Stake, R. E., "The Case Study Method in Social Inquiry", in *The SAGE Handbook of Qualitative Research*, pp. 443-466, SAGE Publications, 1995.
- [12] Taylor, A., & Evans, C., "Exploring Neural Foundations: The Impact of Short Stories on Language Processing and Comprehension", *Journal of Language and Neural Studies*, Vol. 15, No. 3, pp. 45-62, 2021.
- [13] Vygotsky, L. S., *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*, Harvard University Press, Cambridge, 1978.